

**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 61 /2007/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 12 tháng 07 năm 2007

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 22/2005/QĐ-BTC  
ngày 11/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành mức thu lệ phí cấp  
giấy phép tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định 24/2006/NĐ-CP ngày 06/03/2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 24/2004/NĐ-CP ngày 14/01/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông về tần số vô tuyến điện;

Sau khi có ý kiến của Bộ Bưu chính Viễn thông tại công văn số 611/BBCVT -KHTC ngày 30/3/2007 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 22/2005/QĐ-BTC ban hành mức lệ phí cấp giấy phép tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp,

**QUYẾT ĐỊNH :**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 22/2005/QĐ-BTC ngày 11/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành mức thu lệ phí cấp giấy phép tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện như sau:

1. Bổ sung điểm g vào khoản 2, Điều 2 như sau:

"2. Tạm thời không thu phí sử dụng đối với những đối tượng sau:

...

g) Đài phát sóng vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá chỉ làm việc ở các băng tần qui định cho phương tiện nghề cá."

2. Sửa đổi điểm 1 và điểm 2 mục XII phần "B. Phí sử dụng tần số" trong Biểu mức thu phí, lệ phí tần số vô tuyến điện (Ban hành kèm theo Quyết định số 22/2005/QĐ-BTC ngày 11/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) thành điểm 1 mới như sau:

Số TT	CHỈ TIÊU	MỨC THU 12 THÁNG (1.000 đồng)
<b>XII</b>	<b>Thông tin di động và các hệ thống thông tin cấu trúc mạng tế bào:</b>	
1	Hệ thống viễn thông di động công cộng (tính trên mỗi MHz thuộc băng tần phát của trạm gốc, trên phạm vi toàn quốc):	
	- Đối với các băng tần dành cho giao diện vô tuyến sử dụng phương thức song công phân chia theo tần số (FDD).	2.600.000/1 MHz
	- Đối với các băng tần dành cho giao diện vô tuyến sử dụng phương thức song công phân chia theo thời gian (TDD).	1.300.000/1 MHz

3. Sửa đổi điểm 8, mục XII, phần "B. Phí sử dụng tần số" trong Biểu mức thu phí, lệ phí tần số vô tuyến điện (Ban hành kèm theo Quyết định số 22/2005/QĐ-BTC ngày 11/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) như sau:

Số TT	CHỈ TIÊU	MỨC THU 12 THÁNG (1.000 đồng)
8	Mạng thông tin lưu động dùng riêng: Tính trên mỗi tần số phát được cấp để sử dụng trong mạng và theo đơn vị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc theo phạm vi hoạt động <sup>(*)</sup> :	
8.1	- Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh.	15.000/1 tần số
	- Đà Nẵng, Hải Phòng, Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng Nai	10.000/1 tần số
	- Các tỉnh khác.	5.000/1 tần số
8.2	- Lưu động khu vực miền Bắc (gồm các tỉnh từ Ninh Bình, Hoà Bình, Sơn La trở ra); hoặc lưu động khu vực miền Trung (gồm các tỉnh từ Thanh Hoá đến Bình Thuận, Lâm Đồng, Đắk Lắk); hoặc lưu động khu vực miền Nam (gồm các tỉnh từ Bình Phước, Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu trở vào);	30.000/1 tần số
	- Lưu động trong phạm vi toàn quốc;	50.000/1 tần số
8.3	Đối với các mạng lưu động liên tỉnh hoặc liên khu vực thì áp dụng mức thu thấp nhất theo cách tính qui định tại điểm 8.1 hoặc 8.2 mục này.	
8.4	- Mạng nội bộ (chỉ gồm các thiết bị có công suất phát $P \leq 5\text{w}$ ); Mạng dùng chung tần số.	Bằng 10% mức phí tương ứng

(\*): Mức phí qui định tại điểm này được tính với độ rộng kênh là 25 kHz. Đối với độ rộng kênh là 12,5 kHz tính bằng 70% mức phí tương ứng; Đối với độ rộng kênh là 6,25 kHz tính bằng 50% mức phí tương ứng.



**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

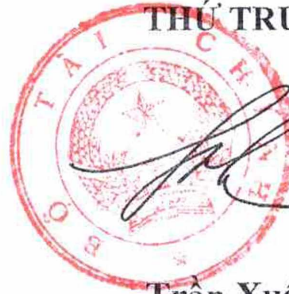
Đối với giấy phép tần số vô tuyến điện đã được cấp phép trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng vẫn còn thời hạn sử dụng sau ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì không truy thu, truy hoàn phần chênh lệch phí, lệ phí tần số vô tuyến điện theo quy định tại Quyết định này.

Những nội dung khác không được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này vẫn thực hiện theo Quyết định số 22/2005/QĐ-BTC ngày 11/4/2005 và Quyết định số 66/2006/QĐ-BTC ngày 20/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc điều chỉnh mức nộp ngân sách Nhà nước từ các khoản thu lệ phí cấp giấy phép và phí sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Quyết định số 22/2005/QĐ-BTC ngày 11/4/2005./.

**Nơi nhận:**

- VP Chính phủ;
- VP Trung ương và các Ban của Đảng,
- Văn phòng Quốc hội,
- Văn phòng Chủ tịch nước,
- Viện kiểm sát nhân dân Tối cao,
- Tòa án nhân dân Tối cao,
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ,
- cơ quan thuộc Chính phủ,
- Kiểm toán Nhà nước,
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Cục Tần số VTĐ;
- Công báo;
- TCT, Vụ PC, Vụ NSNN, Vụ CST;
- Lưu VT, Cục TCDN.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG**



**Trần Xuân Hà**